

Bản án số: 02/2026/HS-ST

Ngày: 16-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lam Điền và bà Lang Thị Son.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo: **Sầm Đức L**, sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 11, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam. Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Sầm Văn S, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1966. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Sầm Đức L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Sầm Đức L:** Bà Phan Thị T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 39 đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- **Bị hại:**

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn 9, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Bà Lê Thị Hiền L, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/7/2025, Sầm Đức L đang đi bộ trên đường Quốc lộ 14, thuộc xã C, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn

hiệu DAMSAN, biển kiểm soát 47B2-196.08 của bà Lê Thị Hiền L đang dựng ở bên lề đường không có người trông coi, chìa khóa đang cắm trên ổ khóa điện của xe nên Sầm Đức L nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Sau khi lấy trộm được xe mô tô Sầm Đức L điều khiển xe chạy về xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Sầm Đức L điều khiển xe mô tô trên đến đoạn đường đường Tỉnh lộ 1, thuộc thôn 9 Tân H, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Sầm Đức L bị ngã xe nên xe mô tô bị hư hỏng không sử dụng được. Nên Sầm Đức L bỏ chiếc xe mô tô này lại bên lề đường. Sầm Đức L đứng dậy tiếp tục đi bộ về nhà mình, khi đi được khoảng 70 mét thì phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47L1-019.50 của ông Nguyễn Văn H đang dựng ở lề đường không có người trông coi, chìa khóa đang cắm trên ổ khóa điện của xe, nên Sầm Đức L lén lút lấy trộm. Sau khi lấy trộm được xe mô tô, Sầm Đức L điều khiển xe chạy về hướng trung tâm xã E, tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi về, do nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Sầm Đức L đã điều khiển xe mô tô đến trụ sở Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk tự thú.

Kết luận định giá tài sản số 97 ngày 11/8/2025 của Hội đồng định giá kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47L1-019.50, số máy 5C63542671, số khung RLCS5C630BY542618, trị giá 5.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 481 ngày 26/9/2025 của Hội đồng định giá kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, sản xuất năm 2004, biển kiểm soát 47B2-196.08, trị giá 500.000 đồng.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 396 ngày 19/11/2025 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/7/2025, Sầm Đức L bị bệnh “Rối loạn loạn thần do sử dụng các chất kích thích bao gồm cafein”. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã F15.5. Rối loạn loạn thần mức độ nặng. Tại các thời điểm trên, Sầm Đức L mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại, Sầm Đức L bị bệnh “Sử dụng gây hại các chất kích thích bao gồm cafein”. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã F15.1. Sầm Đức L đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Công văn số 1068 ngày 11/12/2025 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa xác định: Nguyên nhân chính gây ra bị mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi của Sầm Đức L trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/7/2025 do bị rối loạn loạn thần mức độ nặng, nguyên nhân do sử dụng chất kích thích gồm Methamphetamin và Amphetamin. Chất kích thích Methamphetamin và Amphetamin là chất kích thích mạnh.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 26/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Sầm Đức L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Sầm Đức L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện vào ngày 08/7/2025, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp lời khai của các bị hại và các tài liệu đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá, phân tích chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sầm Đức L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm b, h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Sầm Đức L từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, biển kiểm soát 47B2-196.08 cho bà Lê Thị H L và xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47L1-019.50 cho ông Nguyễn Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Hiền L và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo Sầm Đức L bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trợ giúp viên pháp lý bà Phan Thị T trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với luận tội và quan điểm xử lý vụ án, cũng như đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Sầm Đức L của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng thiệt hại không lớn. Bị cáo là người dân tộc thiểu số và sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và thuộc hộ nghèo. Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, chưa có tiền án và có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: b, h, i, r, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Sầm Đức L dưới mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có thời gian đi làm giúp đỡ gia đình và điều trị bệnh. Ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kiểm sát viên tranh luận: Theo kết luận giám định, bị cáo Sầm Đức L bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do sử dụng ma túy. Việc sử dụng ma túy trong trường hợp này không được coi là một bệnh lý được quy định trong y sinh học. Khi không sử dụng ma túy, bị cáo Sầm Đức L hoàn toàn có đầy đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi của mình nhưng bị cáo Sầm Đức L đã sử dụng ma túy và bị rơi vào trạng thái bị mất khả năng nhận thức và làm chủ hành vi. Bị cáo Sầm Đức L bị rối loạn loạn thần do sử dụng các chất kích thích bao gồm cafein là nguyên nhân dẫn đến bị cáo Sầm Đức L bị mất khả năng nhận thức, làm chủ hành vi của mình. Vì vậy, bị cáo Sầm Đức L không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo Sầm Đức L không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Sầm Đức L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên vào khoảng 10 giờ ngày 08/7/2025 tại xã C, tỉnh Lâm Đồng, Sầm Đức L có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, biển kiểm soát 47B2-196.08, trị giá 500.000 đồng của bà Lê Thị Hiền L. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày tại thôn 9 Tân H, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Sầm Đức L tiếp tục trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47L1-019.50, trị giá 5.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn H. Tổng giá trị tài sản Sầm Đức L chiếm đoạt: 5.500.000 đồng

Hành vi do bị cáo Sầm Đức L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, không những xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo Sầm Đức L hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi do mình thực hiện cũng như hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Sầm Đức L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

[3] Về tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải biết quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào cũng đều được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị nghiêm trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính

chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sầm Đức L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng thiệt hại không lớn, người phạm tội tự thú. Sau khi phạm tội, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho các bị hại và bị cáo đã tác động gia đình bồi thường để khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số và sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo. Bị cáo Sầm Đức L có thời gian phục vụ trong quân đội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét thấy bị cáo Sầm Đức L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Hiện nay bị cáo đang bị bệnh và cần có thời gian điều trị bệnh nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Sầm Đức L là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Sầm Đức L.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, biển kiểm soát 47B2-196.08 cho bà Lê Thị Hiền L và xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47L1-019.50 cho ông Nguyễn Văn H là các chủ sở hữu.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại bà Lê Thị Hiền L, ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo Sầm Đức L bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Sầm Đức L là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sầm Đức L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Sầm Đức L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Sầm Đức L 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Sầm Đức L được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Sầm Đức L cho Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk để theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Sầm Đức L.

4. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại bà Lê Thị Hiền L, ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo Sầm Đức L bồi thường nên không xem xét giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, biển kiểm soát 47B2-196.08 cho bà Lê Thị Hiền L và xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47L1-019.50 cho ông Nguyễn Văn H là các chủ sở hữu.

6. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Sầm Đức L được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2 – Đắk Lắk (02 bản);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

